

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/8/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Đăng Thanh.

2. Ông: Giáp Văn Phẩm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị X** - sinh năm 1992.

- Trú quán: Thôn H - Q - Lục Ngạn - Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H** - Sinh năm 1991.

- Trú quán: Thôn C - P - L - Bắc Giang.

Chị X, anh H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Đặng Thị X, lời khai của bị đơn anh Hoàng Văn H và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Đặng Thị X kết hôn với anh Hoàng Văn H vào ngày 09 tháng 4 năm 2013. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị X anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q - L. Sau ngày cưới vợ chồng

chung sống cùng nhau ngay và ở chung với gia đình anh H tại thôn C - P - L - Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị X cho rằng tháng 9/2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chưa tìm hiểu kỹ do vậy trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau mặc dù gia đình hai bên có hòa giải nhưng không được, tháng 9/2017 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên nội dung đơn ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Anh H cho rằng giữa anh và chị X trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên dẫn tới vợ chồng không có hạnh phúc. Anh cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 chỉ thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị X, chị xin ly hôn anh chưa đồng ý, nếu chị X kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc Đ - Sinh ngày 12/11/2013 và cháu Hoàng Thanh T - Sinh ngày 29/9/2014. Vợ chồng ly hôn chị X đề nghị được nuôi cháu Hoàng Thanh T. Anh H nuôi cháu Hoàng Quốc Đ. Chị X không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh H đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X, anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay chị X, anh H vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn H nhất trí ly hôn với chị Đặng Thị X và đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi cháu Hoàng Quốc Đ, giao cho chị Xuân nuôi cháu Hoàng Thanh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị X. Cho chị Đặng Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn H.

-Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Thanh T - Sinh ngày 29/9/2014. Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Quốc Đ - Sinh ngày 12/11/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị X, anh H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Đặng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đặng Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị X, anh Hoàng Văn H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị X và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2013 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị X làm đơn xin ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử nhận thấy chị X, anh H có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không hợp nhau, không còn quan tâm tới nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Trong quá trình làm việc tại tòa án chị X kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H, anh H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt,

anh đồng ý ly hôn với chị X. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị X. Cho chị Đặng Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn H.

[3] Về con chung:

Chị X, anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc Đ - Sinh ngày 12/11/2013 và cháu Hoàng Thanh T - Sinh ngày 29/9/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh H không thống nhất được việc nuôi con chung. Chị X đề nghị được nuôi con chung là cháu Hoàng Thanh T, anh H vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình, anh trình bày nguyện vọng muốn được nuôi con chung là cháu Hoàng Quốc Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Quốc Đ và cháu Hoàng Thanh T đều là con chung của chị X và anh H nên chị X và anh H đều được quyền nuôi con chung và đều phải có trách nhiệm chung trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao cháu Đ cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị X, phù hợp với nguyện vọng của anh H và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị X và anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X anh H đều xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Thanh T - Sinh ngày 29/9/2014. Giao cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Quốc Đ - Sinh ngày 12/11/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị X, anh H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005500 ngày 04/6/2019. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã P, L.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hùng